

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/HSST
Ngày 31 tháng 5 N 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 N 2024 tại tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 N 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 N 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 176a/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 5 N 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn N - Sinh ngày 02/10/1996; Nơi cư trú: Bản Púng A, xã Púng Tra, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn S và bà Lò Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự thẩm số 87/HS-ST ngày 27/4/2022 Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, Sơn La xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn T - Sinh ngày 23/02/1983; Nơi cư trú: Bản Mòn, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị T (đã chết); Vợ Lò Thị Tươi và 02 con (con lớn sinh N 2007, con nhỏ sinh N 2014). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Lường Thị Thuỳ L, sinh N 2005; Nơi cư trú: Bản Tản, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 04/01/2024 tổ công tác Công an xã Nậm Ty, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Nà Khựa, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã kiểm tra phát hiện Cà Văn N và Lò Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói Nilon màu xanh (01 gói chứa bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng) theo N và T khai nhận là Heroine và Hồng phiến; ngoài ra còn tạm giữ 02 ví giả da, 02 chiếc điện thoại di động; 01 xe mô tô biển kiểm soát 26AA-225.65. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật tài sản và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 06/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Hội đồng mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định vật chứng, kết quả: *01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Hồng phiến gói trong gói Nilon màu xanh thứ nhất khối lượng là 0,05 gam đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu N1; Số bột chất liên kết màu trắng nghi là Heroine trong gói Nilon màu xanh thứ hai có tổng khối lượng 2,50 gam, đã trích 0,25 gam làm mẫu giám định ký hiệu N2. Còn lại 2,25 gam vật chứng lưu kho ký hiệu L.*

Tại bản Kết luận giám định 282/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định 0,05 gam.*

- *Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung N 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,05 gam, loại Methamphetamine và 2,50 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung N 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá điều tra Cà Văn N và Lò Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2024 Cà Văn N gọi điện cho T rủ góp tiền đi đến xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, Sơn La để tìm mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó T mượn xe mô tô Biển kiểm soát 26AA- 225.65 của cháu gái là Lương Thị Thuỳ L cùng bản đi đón N rồi chở N đến bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã mua xăng hết 100.000đ, T là người trả tiền xăng. Sau đó T bảo N góp tiền để mua ma túy nên N đưa cho T 200.000đ, T góp 300.000đ, tổng số tiền góp 500.000đ, T là người cầm tiền. Sau đó N điều khiển xe chở T đến bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, Sông Mã để tìm mua ma túy. Đến nơi thì gặp và hỏi mua được của một người dân tộc Mông không quen biết đang đứng ven đường được 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói Nilon màu xanh (01 gói chứa 01 viên Hồng phiến, 01 gói chứa Heroine) với giá 500.000đ, mua bán xong T cất gói ma túy vừa mua được để trong túi quần rồi chở N quay về. Khi đang đi trên đường đến bản Nà Khưa, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã thì bị Tổ Công tác Công an xã Nậm Ty phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSSM ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố bị cáo Cà Văn N, Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông N và T khai bán ma túy cho N và T tại khu vực bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, quá trình điều tra N và T không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Cà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 03 N - 03 N 06 tháng tù ;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 02 N 06 tháng - 03 N tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối các bị cáo

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tài liệu có trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan Lương Thị Thủy L (cháu họ của Lò Văn T) khai nhận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, loại Wave, biển kiểm soát 26AA-225.65 là của Linh, Linh có cho Lò Văn T mượn xe nhưng không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy, đến ngày 29/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/01/2024; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2024 Cà Văn N và Lò Văn T đã có hành vi cất giấu 2,55 gam ma túy, trong đó 0,05gam loại Methamphetamine và 2,50gam loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã

phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

Trong vụ án này Cà Văn N là người khởi xướng rủ rê T cùng đi mua ma túy, Lò Văn T là đồng phạm đã mượn phương tiện và cùng góp tiền đi mua ma túy - Áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cà Văn N phạm tội khi có một tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động do các bị cáo đã dùng để trao đổi việc thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26AA-225.65 thu của Lò Văn T, được xác định là tài sản hợp pháp của là của Lương Thị Thuỳ L cháu họ của T, khi T mượn xe đi mua ma túy Linh không biết. Kết quả tra cứu chiếc xe không phải là tài sản, vật chứng của Cơ quan nào thông báo truy tìm, nên ngày 29/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho Lương Thị Thuỳ L là có căn cứ.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông các bị cáo khai nhận bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra do các bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Cà Văn N là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt:

- Đối với bị cáo Cà Văn N: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn N 03 N 06 tháng tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

- Đối với bị cáo Lò Văn T: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) N tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 2,25 gam Heroine, 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 2,25 gam Heroine), 03 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0000215).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 ví giả da.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKSSM ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo Cà Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2024). Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn